

GIẢNG CO QUANH VÙNG CẢN MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

NĐT không mua đuổi trong vùng 1.350–1.355 điểm. Có thể canh nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng hỗ trợ 1.335–1.345 điểm để mở vị thế với cổ phiếu có nền tích lũy tốt, cơ bản ổn.

BÁN

Chốt lời từng phần nếu cổ phiếu đã tăng mạnh nhiều phiên liên tục, đặc biệt nếu chỉ số chưa vượt dứt khoát vùng 1.355 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

CTG

NĂM GIỮ

↑ 5,16%

VND42.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

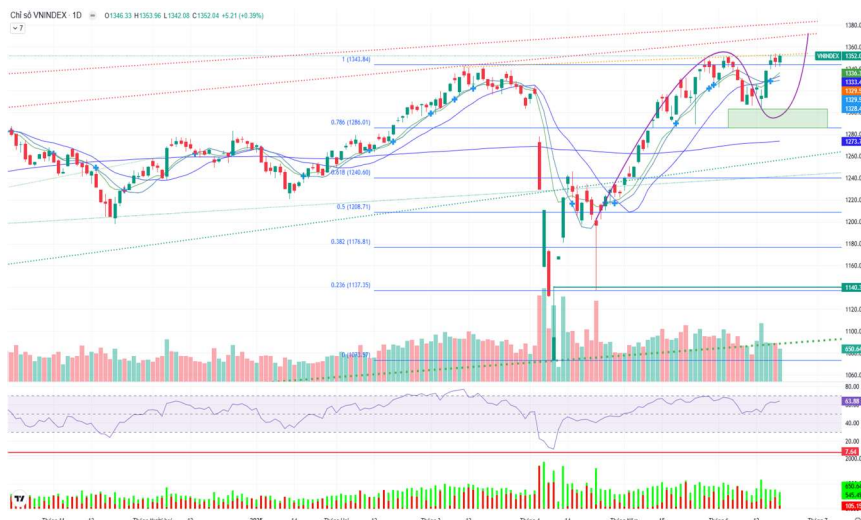
- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall nghỉ lễ vào đêm qua trong bối cảnh nhà đầu tư vẫn đang hướng về chiến sự ở Trung Đông.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Phiên giao dịch diễn biến thận trọng do ảnh hưởng từ phiên đảo hạm hợp đồng phái sinh, với sự giằng co ở vùng 1.345–1.350 điểm. Tuy nhiên, về cuối phiên, TCB cùng một số bluechip ngân hàng góp phần kéo chỉ số đảo chiều xanh. Về kỹ thuật, VN-Index tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn 1.355–1.360 điểm, vùng có thể xuất hiện giằng co kỹ thuật. Thanh khoản chưa thực sự bùng nổ, dòng tiền có dấu hiệu tập trung vào cổ phiếu dẫn dắt thay vì lan tỏa rộng. NĐT Có thể canh nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng hỗ trợ 1.335–1.345 điểm để mở vị thế với cổ phiếu có nền tích lũy tốt, cơ bản ổn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.171,66	-0,10	-0,88
S&P 500	5.980,87	-0,03	1,69
Nasdaq	19.546,27	0,13	1,22
VIX	22,17	10,08	27,78
DAX	23.057,38	-1,12	15,81
FTSE 100	8.791,80	-0,58	7,57
CAC40	7.553,45	-1,34	2,34
Hang Seng	23.324,44	0,37	16,27

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	63,88	BUY
MACD (12,26)	13,08	BUY
ADX (14)	12,40	BUY
SMA5	1.340,03	BUY
SMA20	1.333,48	BUY
SMA50	1.278,86	BUY
SMA100	1.287,08	BUY
SMA200	1.273,74	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** nghỉ lễ vào đêm qua trong bối cảnh nhà đầu tư vẫn đang hướng về chiến sự ở Trung Đông. Trong đó thị trường Mỹ đã giảm vào đầu tuần này khi xung đột giữa Israel và Iran leo thang, làm giá dầu tăng vọt.
- **Theo Bloomberg**, tỷ giá USD/VND tiếp tục lập đỉnh mới trong phiên giao dịch ngày 19/6, khi đồng Việt Nam giảm 0,1% xuống dưới mức thấp kỷ lục từng ghi nhận hồi tháng 4, còn 26.130 VND/USD. Đây cũng là phiên giảm thứ 5 trong 6 phiên gần nhất, phản ánh áp lực ngày càng lớn lên tỷ giá trong bối cảnh khu vực và thế giới đối mặt nhiều bất ổn.
- **Đến cuối tháng 5/2025**, số liệu thực tế cho thấy tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn TPHCM đạt hơn 4,1 triệu tỷ đồng, tăng 3,89% so với cuối năm 2024 và tăng 13,64% so với cùng kỳ.
- **TCM:** Dệt may Thành Công vừa báo cáo kết quả kinh doanh tháng 5/2025, với doanh thu công ty mẹ đạt 309,3 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Lãi sau thuế ước đạt 29,2 tỷ đồng, tăng 9%. Doanh thu trong tháng đến từ 3 mảng chính, trong đó sản phẩm may đóng góp 72,7%, vải chiếm 20,6% và sợi chiếm 5,4%. Hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, với thị trường châu Á chiếm 59,4% tổng doanh thu.
- **BCM:** Becamex IDC thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 11%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 11 cổ phiếu mới và dự kiến thực hiện từ quý II đến quý III/2025. Với 1.035 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính Becamex IDC sẽ phát hành thêm 113,85 triệu cổ phiếu để trả cổ tức trong đợt phát hành sắp tới.
- **DCM:** Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau mới thông báo sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 30/6 để thực hiện quyền chia cổ tức năm 2024. Ngày thanh toán dự kiến 15/7. Tỷ lệ thực hiện quyền là 20% vốn điều lệ. Với hơn 529 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự tính chi số tiền gần 1.059 tỷ đồng cho đợt này.
- **KLB:** Ngân hàng KienlongBank dự kiến sẽ trình Đại hội thông qua phương án chi cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 60%. Qua đó, KienlongBank sẽ tăng vốn điều lệ từ 3.652 tỷ đồng lên mức 5.822 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.361,51	-0,28	28,08
Dầu WTI	76,02	1,17	6,00
Dầu Brent	77,21	-2,08	3,44
Than	107,00	0,28	-14,57
Đồng	9.615,00	-0,42	9,66
Quặng sắt	93,34	1,43	-10,96
Thép	439,00	-0,45	-7,73

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,625	-0,28	-9,09
USD/JPY	145,28	0,12	8,20
USD/CNY	7,1796	0,11	1,67
EUR/USD	1,1518	0,20	11,24
GBP/USD	1,3484	0,14	7,73

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/07/2025	0,00
ECB	2,15%	24/07/2025	-0,25
BOE	4,25%	19/07/2025	-0,25
BOJ	0,50%	17/07/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	631,19	26.900	-0,92
FPT	628,19	116.000	-0,85
MWG	503,64	64.000	0,47
TCB	779,29	34.000	3,66
STB	399,05	47.150	-0,11

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	472.931,21	56.600	-0,18
BID	251.364,76	35.800	0,42
CTG	218.558,66	40.700	1,37
FPT	171.834,29	116.000	-0,85
TCB	240.204,96	34.000	3,66

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

CTG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

40.700

42.800

5,16%

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- VietinBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 6.823 tỷ đồng trong quý đầu năm 2025, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.
- Về quy mô, tổng tài sản của VietinBank tại thời điểm cuối quý I/2025 đạt gần 2,47 triệu tỷ đồng, tăng 4% so với đầu năm. Dư nợ cho vay khách hàng tăng 5% lên 1,8 triệu tỷ đồng, trong khi tiền gửi của khách hàng chỉ tăng nhẹ 1% lên 1,62 triệu tỷ đồng. Tổng nợ xấu của VietinBank tính đến ngày 31/3/2025 ở mức 27.971 tỷ đồng, tăng 31% so với cuối năm 2024. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay theo đó cũng tăng từ 1,24% đầu năm lên 1,55%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu CTG đang trong xu hướng tăng ngắn hạn rõ ràng, xác nhận bởi chuỗi nến tăng mạnh, thanh khoản cao và đường giá vượt EMA ngắn hạn. RSI tiến gần vùng quá mua, nhưng chưa có tín hiệu phân kỳ âm cho thấy đà tăng vẫn có thể duy trì. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ, có thể gia tăng nếu giá vượt 41.200 đồng với thanh khoản lớn.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	70.353	81.539	21.257
LNTT (tỷ đ)	24.990	31.764	12.245
LNST (tỷ đ)	20.045	25.483	9.878
Nợ/VCSH (%)	294	323	0
ROE (%)	14,78	18,60	18,26
ROA (%)	1,04	1,15	1,14
EPS (VNĐ)	3.200	4.720	4.806
P/E (lần)	8,5	8,0	8,47
P/B (lần)	1,16	1,38	1,43

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	67,05	BUY
MACD (12,26)	0,40	BUY
ADX (14)	19,69	BUY
SMA5	40.280	BUY
SMA20	39.020	BUY
SMA50	38.260	BUY
SMA100	39.540	BUY
SMA200	37.710	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	26,3	21,3			11,16%
2	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			-2,47%
3	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			5,71%
4	VCB	Mua	55,8-56,8	4/6/2025	56,8	62,9	54			-0,35%
5	HPG	Nắm giữ	25-26	11/6/2025	26	28,5	24,7			3,46%
6	CTD	Nắm giữ	77,5-79,5	13/6/2025	79,5	88,5	75,5			6,92%
7	HAH	Mua	66-68,5	19/6/2025	68,5	76,9	65			0,15%
8	HSG	Mua	16,4-16,8	19/6/2025	16,8	18,7	16			-0,3%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
3	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
4	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
5	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
6	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
7	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
8	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
9	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
10	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
11	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
12	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
13	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%
14	PVD	Chốt lời	18,7-19	11/6/2025	19	21,2	18,1	17/6/2025	21,85	15,00%
15	HHV	Cơ cấu	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5	19/6/2025	12,35	2,07%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

👍❤️ 2

Khuyến nghị: 10/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Đuối 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~12%-24%

by Thanh Dinh @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWGO
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room